

Số: 38/2018/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Yên, ngày 09 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Vân L, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Xóm S, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Bị đơn: Anh Bùi Văn N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn V, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị Vân L và anh Bùi Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phùng Thị Vân L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Quang Nh, sinh ngày 14/11/2015; anh Bùi Văn N đóng góp

tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nh 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu Nhật đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, cho vay và công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày người có đơn đề nghị thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự, nếu không thỏa thuận lãi suất được thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm đóng góp tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phùng Thị Vân L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0004223 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, hoàn trả lại chị L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Anh Phùng Văn N phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thành phố V;
- Chi cục Thi hành án thành phố V;
- UBND xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (ĐKKH năm 2016);
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Văn Mạnh

